

Số: 156/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 08 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường kết nối ĐT.387
với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (Km31+100)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4
năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số
10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung
về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Văn bản số 7619/VPCP-CN ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Văn
phòng Chính phủ về đầu tư hoàn thiện nút giao Tân Phúc - Bãi Sậy, tỉnh Hưng Yên;*

*Căn cứ Thông báo số 501/TB-BGTVT ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Bộ
Giao thông vận tải về Kết luận của Thứ trưởng Nguyễn Ngọc Đông tại cuộc họp
về đầu tư hoàn thiện nút giao Tân Phúc - Bãi Sậy thuộc dự án đường ô tô cao
tốc Hà Nội - Hải Phòng, địa phận tỉnh Hưng Yên;*

*Căn cứ Văn bản số 12804/BGTVT-ĐTCT ngày 01 tháng 12 năm 2021 của
Bộ Giao thông vận tải về đầu tư tuyến đường nối QL.38 với đường ô tô cao tốc
Hà Nội - Hải Phòng và hoàn thiện nút giao Tân Phúc - Bãi Sậy, tỉnh Hưng Yên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai
đoạn 2021-2025 tỉnh Hưng Yên;*

*Thực hiện Kết luận số 224-KL/TU ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Ban
Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công giai
đoạn 2021-2025;*



Xét Tờ trình số 248/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường kết nối ĐT.387 với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (Km31+100); Báo cáo thẩm tra số 956/BC-KTNS ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường kết nối ĐT.387 với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (Km31+100) như sau:

1. Tên dự án: đường kết nối ĐT.387 với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (Km31+100).

2. Nhóm dự án: dự án nhóm B.

3. Cấp Quyết định chủ trương đầu tư: HĐND tỉnh Hưng Yên.

4. Cấp Quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Hưng Yên.

5. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

6. Địa điểm xây dựng: huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 320.000 triệu đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 268.516 triệu đồng.

- Chi phí quản lý, tư vấn, chi phí khác: 14.822 triệu đồng.

- Chi phí GPMB: 7.632 triệu đồng.

- Dự phòng: 29.030 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh.

9. Thời gian thực hiện dự án: năm 2021-2025.

10. Hình thức đầu tư của dự án: xây dựng mới.

11. Mục tiêu, quy mô dự án

11.1. Mục tiêu đầu tư: đầu tư xây dựng tuyến đường nhằm kết nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với ĐT.387 tỉnh Hưng Yên và tăng cường kết nối giữa các trục giao thông quan trọng của tỉnh với các địa phương khác, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông của tỉnh theo quy hoạch được duyệt, đồng thời tạo thuận lợi trong việc thu hút đầu tư trên địa bàn huyện Ân Thi và khu vực lân cận, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương và của tỉnh.

11.2. Quy mô đầu tư

11.2.1. Đường dẫn

a) Bình đồ tuyến: điểm đầu tại Km15+770 ĐT.387 thuộc địa phận xã Bãi Sậy; điểm cuối giao với cao tốc Hà Nội - Hải Phòng tại Km31+100 bằng cầu vượt tại xã Tân Phúc, huyện Ân Thi. Chiều dài tuyến khoảng 1,2 km.

ktung

b) Trắc dọc tuyến: trên cơ sở các điểm khống chế đầu tuyến, cuối tuyến, thiết kế tuân thủ theo tiêu chuẩn hiện hành, cao độ đường đò thiết kế phù hợp với các công trình hiện trạng, đảm bảo chiều dày kết cấu và độ êm thuận trên toàn tuyến.

c) Trắc ngang tuyến

- Tuyến chính (nhánh A) dài khoảng 1.146 m: chiều rộng lớn nhất của tuyến chính là 26,0 m; một chiều được thiết kế với 3 làn xe cơ giới và chiều kia được thiết kế với 2 làn xe cơ giới rộng 3,5 m. Dải an toàn rộng 2,5 m được thiết kế từng phía của tuyến chính. Thiết kế dải phân cách bê tông rộng 1,0 m tại tim của tuyến chính.

- Nhánh phụ B, D, E: chiều rộng nền đường $B_n = 8,5$ m (bao gồm một làn xe cơ giới rộng 3,5 m; dải an toàn bên trái rộng 1,5 m, bên phải rộng 2,5 m.

- Nhánh C: chiều rộng nền đường $B_n = 12,0$ m; chiều rộng mặt đường $B_m = 11,0$ m (bao gồm hai làn xe cơ giới rộng 3,5 m; dải an toàn bên trái rộng 1,5m, bên phải rộng 2,5 m.

d) Kết cấu mặt đường: mặt đường bê tông nhựa chặt cấp cao 2 lớp C19 dày 7 cm và C12,5 dày 5 cm.

11.2.2. Hệ thống thoát nước, công trình tuyến và các hạng mục phụ trợ: thiết kế hệ thống thoát nước; hệ thống điện chiếu sáng; công trình trên tuyến và các hạng mục phụ trợ đảm bảo phù hợp với quy mô cấp đường và quy hoạch, có thỏa thuận với địa phương và các bên liên quan.

11.2.3. Hệ thống an toàn giao thông: theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVC 41:2019/BGTVT.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo lập, phê duyệt dự án và quyết định đầu tư dự án theo thẩm quyền khi đã đảm bảo về nguồn vốn và phù hợp với các quy hoạch có liên quan theo quy định. Khi triển khai thực hiện dự án cần theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành có liên quan; khảo sát thực tế để có phương án thiết kế, thi công tối ưu nhất đảm bảo an toàn, hiệu quả, tiết kiệm.

- Cân đối nguồn vốn hàng năm từ nguồn ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cấp tỉnh để bố trí vốn thực hiện dự án theo tiến độ đối với dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công, tránh phát sinh nợ đọng và kéo dài thời gian thực hiện dự án. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp.

- Báo cáo Bộ Giao thông vận tải và thống nhất với chủ đầu tư VIDIFI về việc sử dụng ngân sách tỉnh đầu tư vào hạng mục nút giao Tân Phúc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên để có phương án thi công, quản lý khai thác, tính mức thu phí và thời gian hoàn vốn của dự án cho phù hợp, đảm bảo quyền lợi của nhân dân.



2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Năm nhất trí thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. / *Trung*

Nơi nhận: *4/1*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn
Trần Quốc Toàn